

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 01 – 2025
Về việc ly hôn, nuôi con chung
và chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Quốc Bảo
- Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 304/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị C, anh Em vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết C trình bày: Chị và anh Huỳnh Tuấn E tự

nguyên chung sống vợ chồng từ năm 2022, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 21/6/2022. Thời gian đầu, chị và anh Huỳnh Tuấn E chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4 năm 2024 (âm lịch), chị và anh Huỳnh Tuấn E thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Tuấn E. Về con chung, chị và anh Huỳnh Tuấn E có một người con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023, hiện cháu C1 đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, yêu cầu anh Huỳnh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, chị và anh Em có tài sản chung gồm 02 chỉ vàng 18K và 08 chỉ vàng 24K, chị và anh Em đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tuấn E trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Tuyết C về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và con chung, về tài sản chung, nợ chung. Do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý và không yêu cầu hòa giải đoàn tụ. Về con chung, anh đồng ý cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023, anh không cấp dưỡng nuôi con vì anh muốn hàng tháng tự mua đồ cho con mà không cần cấp dưỡng. Về tài sản chung, anh và chị C có tài sản chung gồm 02 chỉ vàng 18K và 08 chỉ vàng 24K và 01 chung hui 1.000.000 đồng, đóng được 21 kỳ hui sống. Anh và chị C đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, anh đang làm công nhân thu nhập khoảng 17 triệu đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Tuyết C ly hôn với anh Huỳnh Tuấn E. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Huỳnh Tuấn E có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1 số tiền 1.725.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo C1 tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị C về yêu cầu chia tài

sản chung. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Huỳnh Tuấn E phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Tuấn E. Khi khởi kiện, anh Tuấn E trú tại ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tuấn E1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị C và anh Tuấn E1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Huỳnh Tuấn E xây dựng hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 101, cấp ngày 21/6/2022 nên hôn nhân giữa Chị C và anh Tuấn E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị C xác định thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 4 năm 2024 (âm lịch), chị và anh Huỳnh Tuấn E thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu ly hôn với anh Tuấn E. Anh Tuấn E1 xác định giữa anh và chị C có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên nay chị C yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Huỳnh Tuấn E, cho chị C ly hôn với anh Em.

[4] Về con chung: Chị C và anh Tuấn E có một người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023, hiện cháu C1 đang sống chung với chị C. Anh Tuấn E1 đồng ý giao cháu C1 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự là tiếp tục giao cháu C1 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C yêu cầu anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy

định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định: “*2..mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi con*”. Tại Điều 3 Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 30/6/2024, quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và danh mục kèm theo, anh T Em cư trú tại ấp B, xã V là thuộc khu vực vùng IV, có mức lương tối thiểu là 3.450.000 đồng/tháng. Như vậy, anh Tuấn E phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C1 là 1.725.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C1 tròn 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Chị C có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị C là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị C về việc yêu cầu chia tài sản chung. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng, anh Huỳnh Tuấn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Tuyết C đã nộp tạm ứng số tiền 1.166.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0007102 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, đối trừ số tiền án phí phải nộp, chị Nguyễn Thị Tuyết C còn được hoàn lại số tiền 1.091.000 đồng. Anh Huỳnh Tuấn E phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, tổng cộng anh Huỳnh Tuấn E phải chịu số tiền án phí là 375.000 đồng.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Huỳnh Tuấn E. Cho chị Nguyễn Thị Tuyết C ly hôn với anh Huỳnh Tuấn E.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Huỳnh Tuấn E. Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Tuyết C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu C1 đang sống chung với chị Nguyễn Thị Tuyết C. Anh Huỳnh Tuấn E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Huỳnh Tuấn E có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Nguyễn Bảo C1, sinh ngày 21/5/2023 mỗi tháng 1.725.000 đồng cho đến khi cháu C1 tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 23/01/2025.

4. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết C về yêu cầu chia tài sản chung.

5. Về nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Nguyễn Thị Tuyết C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng, anh Huỳnh Tuấn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Tuyết C đã nộp tạm ứng số tiền 1.166.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0007102 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, đối trừ số tiền án phí phải nộp, chị Nguyễn Thị Tuyết C còn được hoàn lại số tiền 1.091.000 đồng. Anh Huỳnh Tuấn E phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, tổng cộng anh Huỳnh Tuấn E phải chịu số tiền án phí là 375.000 đồng.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi Cục THADS huyện Phước Long;

- UBND xã Vĩnh Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào